

Số: 10 /2014/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 11 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện chính sách
đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào DTTS tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014-2015 và định hướng đến năm 2020”;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 22/TTr-BDT ngày 07/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an tỉnh; UBMTTQVN tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước; Báo

Bình Phước; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng TU, Ban Dân vận TU;
- Sở Tư pháp;
- Như điều 3;
- LĐVP, các Phòng, TT.TH-CB;
- Lưu: VT(Ng.QĐ08).
1401K

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

Thực hiện chính sách đối với người có uy tín
trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số ..AQ.../2014/QĐ-UBND
ngày/..../2014 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, trình tự thủ tục bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước (sau đây gọi là người có uy tín); chế độ, chính sách, quyền và nghĩa vụ của người có uy tín; việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được hưởng chính sách quy định tại Quy định này là người có uy tín đảm bảo các tiêu chí:

a) Là công dân Việt Nam cư trú hợp pháp, ổn định ở vùng dân tộc thiểu số (sau đây viết là DTTS) trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

b) Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú; có nhiều công lao, đóng góp xây dựng và bảo vệ thôn, bản, buôn, làng, phum, sóc, ấp, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi chung là thôn), giữ gìn đoàn kết dân tộc;

c) Là người tiêu biểu, có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, thôn và cộng đồng dân cư nơi cư trú; có mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó với đồng bào DTTS, hiểu biết nhất định về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán DTTS; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào DTTS trong phạm vi nhất định, được người dân trong cộng đồng tin nhiệm, tin tưởng và nghe theo.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách

1. Chế độ, chính sách được thực hiện trực tiếp đối với người có uy tín;

2. Đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, đúng đối tượng và đúng chế độ quy định;

3. Trường hợp cùng thời điểm mà người có uy tín được hưởng cùng một chính sách hỗ trợ với các mức khác nhau thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.



Chương II CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN

Điều 4. Điều kiện bình chọn, xét công nhận người có uy tín

1. Người được bình chọn, xét công nhận là người có uy tín phải có đủ các tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này và phải được trên 50% tổng số đại biểu dự Hội nghị liên ngành thôn bình chọn;

2. Thôn có 1/3 số hộ gia đình là người DTTS hoặc có ít nhất là 35 hộ gia đình là người DTTS/thôn, ít nhất 50 hộ gia đình DTTS/khu phố thì được bầu chọn, xét công nhận một (01) người có uy tín;

3. Việc bình xét được tiến hành ở thôn và phải đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng;

4. Trường hợp thôn không đủ điều kiện nhưng cần bình chọn một người có uy tín hoặc thôn đủ điều kiện nhưng cần bình chọn nhiều hơn 01 người có uy tín do có nhiều dân tộc cùng sinh sống, ở địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xung yếu, phức tạp về an ninh trật tự thì: UBND huyện, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) lập danh sách đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định (qua Ban Dân tộc) nhưng tổng số người uy tín được bình chọn, xét công nhận không vượt quá số thôn vùng DTTS của huyện;

5. Hàng năm, UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) tổ chức rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của người có uy tín, đồng thời kịp thời báo cáo UBND huyện đề nghị UBND tỉnh đưa ra khỏi danh sách người có uy tín những người không đủ tiêu chuẩn và bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín.

Điều 5. Trình tự, thủ tục bình chọn, xét công nhận người có uy tín

Việc bình chọn, xét công nhận người có uy tín được thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh theo trình tự, thủ tục sau:

1. Bình chọn người có uy tín

a) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn chủ trì, phối hợp với Chi ủy, Trưởng thôn, đại diện các đoàn thể tổ chức hội nghị liên ngành để bình chọn người có uy tín của thôn bằng hình thức bỏ phiếu kín (Biên bản theo Biểu mẫu 01 kèm theo Quy định này). Mời đại diện ít nhất 03 (ba) hộ gia đình người dân tộc thiểu số trong thôn tham gia hội nghị với vai trò đại diện, giám sát và tham gia vào tổ kiểm phiếu.

- Người được bình chọn phải đạt trên 50% tổng số phiếu bầu của các đại biểu tham dự Hội nghị.

- Trường hợp lần 1 chưa bình chọn được người có uy tín hoặc số người được đề cử nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có số phiếu bằng nhau thì tiến hành bình chọn (bỏ phiếu) lần 2:

+ Nếu người được đề cử không đạt trên 50% phiếu bầu (sau khi bỏ phiếu lần 2) thì thôn đó không có người có uy tín;



+ Nếu có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn có số phiếu bằng nhau và bằng 50% tổng số phiếu bầu trở lên (sau khi bỏ phiếu lần 2) thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã xem xét, quyết định.

b) Sau khi tổ chức Hội nghị liên ngành thôn, Trưởng thôn lập văn bản đề nghị kèm theo Biên bản Hội nghị liên ngành thôn gửi UBND xã.

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc và phải hoàn thành trước ngày 20 tháng 01 hàng năm.

2. Rà soát kết quả bình chọn người có uy tín

UBND xã chủ trì tổ chức cuộc họp gồm lãnh đạo UBND, đại diện Đảng ủy, MTTQ, các đoàn thể, cán bộ dân tộc – tôn giáo (hoặc cán bộ văn xã nếu không có cán bộ dân tộc – tôn giáo) kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn người có uy tín của các thôn trong xã; lập 01 bộ hồ sơ gồm văn bản đề nghị gửi UBND huyện kèm theo biên bản họp kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn người có uy tín và danh sách người có uy tín của xã (theo biểu mẫu 02 kèm theo Quy định này).

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các thôn trong xã và phải hoàn thành trước ngày 10 tháng 02 hàng năm.

3. Tổng hợp đề nghị xét công nhận người có uy tín

UBND huyện kiểm tra, tổng hợp danh sách người có uy tín theo đề nghị của UBND các xã và lập văn bản đề nghị xét công nhận danh sách người có uy tín trên địa bàn huyện gửi Ban Dân tộc (theo biểu mẫu 03 kèm theo Quy định này).

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các xã và phải hoàn thành trước ngày 25 tháng 02 hàng năm.

4. Hoàn thiện hồ sơ, trình và phê duyệt danh sách người có uy tín

a) Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, tổng hợp đề nghị xét công nhận danh sách người có uy tín của UBND huyện trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín (theo biểu mẫu 04 kèm theo Quy định này).

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các huyện và phải hoàn thành trước ngày 20 tháng 3 hàng năm.

b) Trên cơ sở đề nghị của Ban Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín của tỉnh trong thời gian 05 ngày làm việc, thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, gửi Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính theo đường Công văn và hòm thư điện tử vudantochieuso@cema.gov.vn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Kiểm tra, rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín những người không đủ tiêu chuẩn và bình chọn, xét công nhận bổ sung người có uy tín

1. Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín những người không đủ tiêu chuẩn

a) Các trường hợp sau cần kịp thời đưa ra khỏi danh sách người có uy tín:

- Người có uy tín vi phạm pháp luật;

- Người có uy tín mất năng lực hành vi dân sự;
- Người có uy tín đã chết;
- Người có uy tín chuyển đi nơi khác sinh sống hoặc tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín;
- Người có uy tín không thực hiện nghĩa vụ của người có uy tín quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy định này;
- Các trường hợp vi phạm khác làm mất uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

b) Khi có các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này (trừ trường hợp người có uy tín qua đời), Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn chủ trì tổ chức Hội nghị liên ngành thôn với các thành phần tham dự như quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 của Quy định này; các trường hợp đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn phải được trên 50% tổng số đại biểu tham dự Hội nghị liên ngành thôn bỏ phiếu đồng ý.

Trưởng thôn lập văn bản đề nghị kèm theo Biên bản Hội nghị liên ngành thôn (theo biểu mẫu 05 kèm theo Quy định này) gửi UBND xã kiểm tra, rà soát (theo biểu mẫu 06 kèm theo Quy định này) báo cáo UBND huyện tổng hợp gửi Ban Dân tộc trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín

Hàng năm, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với UBMTTQVN tỉnh, Công an tỉnh và các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện hướng dẫn UBND xã tiến hành rà soát, đánh giá, bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín;

Trình tự, thủ tục, thời gian bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

Điều 7. Chế độ chính sách đối với người có uy tín

1. Được cung cấp thông tin

a) Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất, người có uy tín được cấp ủy, chính quyền cấp xã phổ biến, cung cấp thông tin về các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

Đối với cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức gặp mặt người có uy tín tối thiểu một lần/năm để trao đổi và cung cấp thông tin về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/07/2010 của Bộ Tài



chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Thông tư số 97/2010/TT-BTC).

b) Hàng năm, người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; được tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh. Nội dung, danh sách người có uy tín cần được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức hoặc tham quan học tập kinh nghiệm do UBND cấp xã lập, đề xuất.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức: Nội dung tập huấn, bồi dưỡng phải phù hợp với người có uy tín.

+ Cấp huyện: Số lượng lớp, số người uy tín được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức do UBND cấp huyện chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc cấp huyện lập kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Đối với các địa phương không tự tổ chức được các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín do số lượng người có uy tín cần được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức ít, không đủ số lượng người có uy tín để tổ chức lớp thì báo cáo Ban Dân tộc tổng hợp, chủ trì phối hợp cùng các ngành có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín;

+ Cấp tỉnh: Hàng năm Ban Dân tộc lập kế hoạch, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn cho người uy tín về các chủ trương, chính sách mới, kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách dân tộc... phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC và Thông tư 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

- Tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh:

+ Tham quan học tập kinh nghiệm trong tỉnh do cơ quan công tác dân tộc huyện tổ chức 01 năm/01 lần/01 đoàn. Việc thành lập đoàn, số lượng đoàn tham quan do UBND huyện quyết định;

+ Tham quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh do Ban Dân tộc lập kế hoạch tổ chức 01 năm/01 lần/01 đoàn, xin ý kiến chủ trương của UBND tỉnh.

Mức chi tham quan học tập kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

c) Người có uy tín được cấp:

- 01 tờ/số Báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc;

- 01 tờ/số Báo Bình Phước;

- 01 tờ/số Bản tin Dân tộc và Miền núi của Ban Dân tộc;

Kinh phí thực hiện in, mua và phát hành báo trực tiếp cho người có uy tín được bố trí trong dự toán hàng năm của Ban Dân tộc.



2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

Người có uy tín được cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú:

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số.

Mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm. Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán được giao hàng năm của UBND cấp xã;

b) Thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau phải nằm viện điều trị từ tuyến huyện trở lên. Mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm.

Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán được giao hàng năm của UBND cấp xã.

Đối với người uy tín có phạm vi ảnh hưởng nhiều xã, nhiều huyện khi ốm đau phải nằm viện điều trị từ tuyến huyện trở lên còn được cấp huyện, cấp tỉnh thăm hỏi, hỗ trợ vật chất với mức chi không quá 500.000 đồng/người/năm. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán giao hàng năm của Cơ quan công tác dân tộc huyện, Ban Dân tộc chủ trì thực hiện.

c) Thăm hỏi gia đình người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai; thăm viếng bố (bố đẻ, bố chồng hoặc bố vợ, bố nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), mẹ (mẹ đẻ, mẹ chồng hoặc mẹ vợ, mẹ nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), vợ, chồng, con (con đẻ, con nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật) của người có uy tín và bản thân người có uy tín qua đời.

- Cơ quan cấp tỉnh: Mức chi không quá 1.000.000 đồng/hộ gia đình/năm;

- Cơ quan cấp huyện: Mức chi không quá 500.000 đồng/hộ gia đình/năm.

Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán được giao hàng năm của Ban Dân tộc, Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện.

d) Mua Thẻ Bảo hiểm Y tế cho người có uy tín theo hình thức Bảo hiểm tự nguyện. Mức chi theo quy định hiện hành của Bảo hiểm xã hội. Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán được giao hàng năm của UBND xã.

Trường hợp người có uy tín được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế khác nhau thì chỉ được lựa chọn một chế độ hỗ trợ cao nhất.

đ) Hỗ trợ tiền xăng cho người có uy tín

Mức chi là 1.200.000 đồng/người/năm. Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán được giao hàng năm của UBND xã.

e) Người có uy tín trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu hy sinh hoặc bị thương mà đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 17 hoặc Điều 27 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định công nhận là thương binh hoặc liệt sỹ và được hưởng các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định công nhận người có uy tín là liệt sỹ hoặc hưởng các chế độ như thương binh thực hiện theo quy định tại Mục 3, Mục 6

Chương II Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Đón tiếp, tặng quà các đoàn đại biểu người có uy tín đến thăm, làm việc với cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp người có uy tín.

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp người có uy tín, gồm:

- Cơ quan cấp tỉnh: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, UBMTTQVN, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND, Văn phòng UBND, Ban Dân tộc, Công an, BCH Bộ đội Biên phòng;

- Cơ quan cấp huyện: Văn phòng Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy, UBMTTQVN, Văn phòng HĐND-UBND, Công an, Cơ quan công tác dân tộc.

b) Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm của các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp người có uy tín. Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định về chế độ chi tiếp khách trong nước và Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do UBMTTQVN các cấp thực hiện.

4. Chế độ khen thưởng

a) Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh, trật tự được xét khen thưởng. Hồ sơ, thủ tục và mức chi tiền thưởng cho người có uy tín áp dụng theo quy định tại Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Trong đó, đối với việc khen thưởng tại hội nghị gặp mặt người uy tín quy định tại Điểm a Khoản 1 điều này:

- UBND xã xét tặng Giấy khen không quá 30% tổng số người uy tín trên địa bàn xã/01 năm (trường hợp xã có dưới 03 người uy tín được xét tặng 01 người);

- UBND huyện xét tặng Giấy khen không quá 20% tổng số người uy tín trên địa bàn huyện/01 năm (trường hợp huyện có dưới 05 người uy tín được xét tặng 01 người);

- UBND tỉnh xét tặng Bằng khen không quá 10% tổng số người uy tín trên địa bàn tỉnh/01 năm.

b) Đối với các trường hợp được khen ngoài đối tượng quy định tại Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của người có uy tín

1. Quyền của người có uy tín

Người có uy tín được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách quy định tại Quy định này và các chế độ, chính sách hợp pháp khác theo quy định hiện hành.



2. Nghĩa vụ của người có uy tín

a) Người có uy tín phải thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cộng đồng dân cư vùng đồng bào DTTS và có trách nhiệm tranh thủ ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS.

Đề xuất với chính quyền địa phương quan tâm giải quyết những nguyện vọng chính đáng, những yêu cầu bức thiết phù hợp với quy định của pháp luật và của chính quyền địa phương.

Thường xuyên chủ động liên hệ và phối hợp với cấp ủy, chính quyền, UBMTTQVN và các đoàn thể ở địa phương trong việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để mọi người trong cộng đồng hiểu biết và vận động, tổ chức cho đồng bào DTTS thực hiện tốt, trong đó trọng tâm là thực hiện chính sách dân tộc, chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng, Nhà nước; quán triệt để đồng bào dân tộc không nghe kẻ xấu kích động, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước.

b) Thường xuyên cập nhật, nắm bắt thông tin cần thiết về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương, trong nước, từ đó phát huy vai trò của người có uy tín trong việc tham gia đóng góp vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương và cùng chính quyền vận động, tổ chức để đồng bào DTTS tích cực thực hiện.

c) Tham gia cùng các ngành, chính quyền địa phương trong việc hòa giải và giải quyết khiếu kiện trong đồng bào DTTS tại cộng đồng.

d) Người có uy tín có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác, việc thực hiện nghĩa vụ của mình hàng tháng cho UBND xã nơi cư trú.

Điều 9. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín do ngân sách Nhà nước đảm bảo và thực hiện theo phân cấp ngân sách.

Trường hợp huyện, thị xã nào không đủ khả năng cân đối ngân sách thực hiện theo quy định tại Điểm a, b, c, e Khoản 2 Điều 7 Quy định này thì lập văn bản đề nghị với Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo tham mưu UBND tỉnh xem xét giải quyết hoặc trình Bộ Tài chính hỗ trợ.

Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện chính sách quy định tại Điểm d, đ Khoản 2 Điều 7 Quy định này.

2. Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật. Đồng thời tổng hợp gửi Ban Dân tộc, Sở Tài chính tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính và Ủy Ban Dân tộc theo quy định.

3. Kinh phí quản lý việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín hàng năm ở địa phương được cân đối, bố trí từ ngân sách địa phương và giao cho Ban Dân tộc, Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện để thực hiện chi cho các hoạt động: tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách

trên địa bàn, công tác phí cho cán bộ đi thăm hỏi người có uy tín, dự các hội nghị, tập huấn của huyện, tỉnh và trung ương. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

4. Khi các văn bản áp dụng để thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín thay đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì được áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

1. Ban Dân tộc

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Công an tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

b) Chịu trách nhiệm tổng hợp danh sách người có uy tín hàng năm theo đúng thủ tục, trình tự, thời gian trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt gửi Ủy Ban Dân tộc, Bộ Tài chính để làm cơ sở thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín;

c) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách; định kỳ hàng năm tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ủy Ban Dân tộc, Bộ Tài chính kết quả thực hiện chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn tỉnh trước ngày 20 tháng 11 hàng năm;

d) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và tham mưu UBND tỉnh khen thưởng người có uy tín theo quy định;

đ) Hàng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chính sách phù hợp với đặc điểm, tính chất của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. Lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định theo nhiệm vụ được giao.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương đảm bảo bố trí đủ nguồn kinh phí để thực hiện chính sách;

b) Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quy định này.

3. Sở Nội vụ

a) Thống kê, đối chiếu tỷ lệ hộ DTTS của thôn, số lượng thôn DTTS trên địa bàn toàn tỉnh hàng năm để có cơ sở tổ chức thực hiện tổ chức bình chọn, xét công nhận người có uy tín;

b) Tham mưu UBND tỉnh chính sách, chế độ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn Luật.

4. Công an tỉnh

a) Phối hợp với các ngành và UBND các huyện, thị xã thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người có uy tín góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Chỉ đạo Công an huyện, thị xã chủ động, phối hợp với các phòng, ban liên quan và UBND cấp xã trong việc thực hiện bình, xét người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn chi tiết thủ tục, trình tự xem xét, quyết định công nhận người có uy tín là thương binh hoặc liệt sỹ.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước, Báo Bình Phước

Kịp thời thông tin, tuyên truyền để cộng đồng các dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn tỉnh hiểu và có thông tin chính xác về chính sách, chế độ, quy trình bình xét đối với người có uy tín.

7. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh chủ trương triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín; theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Hướng dẫn UBMTTQVN các cấp chủ động phối hợp cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo Ban công tác Mặt trận thôn chủ trì phối hợp với cấp ủy, chính quyền thôn thực hiện bình chọn người có uy tín;

b) Hướng dẫn UBMTTQVN các cấp chủ động phối hợp cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động và giám sát việc triển khai thực hiện Quy định này.

9. Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện tốt chính sách này.

10. UBND các huyện, thị xã

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín tại địa phương;

b) UBND cấp huyện giao cơ quan công tác dân tộc huyện là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với UBMTTQVN huyện, Công an huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện quản lý và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín những người không đủ tiêu chuẩn và bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín hàng năm. Đồng thời kiểm tra, theo dõi, rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn huyện gửi Ban Dân tộc, Sở Tài chính (trước ngày 10 tháng 11 hàng năm) để tổng hợp, báo cáo tham mưu UBND tỉnh.

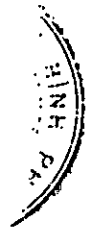
Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Trưởng Ban Dân tộc đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần
Nguyễn Văn Trâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngày tháng năm

**BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ LIÊN NGÀNH THÔN**

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại (ghi rõ địa điểm tổ chức) thôn xã huyện (thị xã) tổ chức Hội nghị liên ngành thôn.

1. Thành phần:

- Chủ trì Hội nghị: Ông (bà) Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.
- Thư ký Hội nghị: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh)
- Đại diện Chi ủy thôn: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh)
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.
- Đại diện cho các hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): Tối thiểu 03 hộ gia đình.

1. Nội dung

Bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín trong đồng bào DTTS của thôn năm

2. Kết quả

Căn cứ Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngày tháng năm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Sau khi thảo luận, cuộc họp thống nhất tiến hành bỏ phiếu bình chọn người có uy tín của thôn. Kết quả:

- Ông (bà): năm sinh dân tộc vị trí/ chức vụ đạt ... (số phiếu) / ... (tổng số phiếu) = ...%. Đề nghị là người có uy tín của thôn năm

- Ông (bà): năm sinh dân tộc vị trí/ chức vụ đạt ... (số phiếu) / ... (tổng số phiếu) = ...%. Đề nghị là người có uy tín của thôn năm

Các thành viên tham dự đã thống nhất với% đại biểu dự họp tán thành và biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã.

Hội nghị kết thúc hồi giờ phút cùng ngày ./.

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các hộ dân

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các đoàn thể

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đại biểu đại diện các hộ gia đình người DTTS trong thôn không tham gia bỏ phiếu bình chọn (tham dự với vai trò đại diện, giám sát);
- Tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn;
- Người được bình chọn phải có số phiếu bầu đạt trên 50% phiếu bầu chọn và chỉ chọn 01 (một) người có số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) người có số phiếu bầu cao bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã xem xét, quyết định.

Biểu mẫu 01:

(Kèm theo Quyết định số 10../2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngày tháng năm

**BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ LIÊN NGÀNH THÔN**

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại (ghi rõ địa điểm tổ chức) thôn xã huyện (thị xã) tổ chức Hội nghị liên ngành thôn.

1. Thành phần:

- Chủ trì Hội nghị: Ông (bà) Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.
- Thư ký Hội nghị: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh)
- Đại diện Chi ủy thôn: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh)
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.
- Đại diện cho các hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): Tối thiểu 03 hộ gia đình.

1. Nội dung

Bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín trong đồng bào DTTS của thôn năm.....

2. Kết quả

Căn cứ Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngày tháng năm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Sau khi thảo luận, cuộc họp thống nhất tiến hành bỏ phiếu bình chọn người có uy tín của thôn. Kết quả:

- Ông (bà): năm sinh dân tộc vị trí/ chức vụ đạt ... (số phiếu) / ... (tổng số phiếu) = ...%. Đề nghị là người có uy tín của thôn năm
- Ông (bà): năm sinh dân tộc vị trí/ chức vụ đạt ... (số phiếu) / ... (tổng số phiếu) = ...%. Đề nghị là người có uy tín của thôn năm

Các thành viên tham dự đã thống nhất với% đại biểu dự họp tán thành và biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã.

Hội nghị kết thúc hồi giờ phút cùng ngày./.

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các hộ dân

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các đoàn thể

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đại biểu đại diện các hộ gia đình người DTTS trong thôn không tham gia bỏ phiếu bình chọn (tham dự với vai trò đại diện, giám sát);
- Tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn;
- Người được bình chọn phải có số phiếu bầu đạt trên 50% phiếu bầu chọn và chỉ chọn 01 (một) người có số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) người có số phiếu bầu cao bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã xem xét, quyết định.

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÌNH CHỌN
NGƯỜI CÓ UY TÍN THÔN.....XÃ.....HUYỆN.....NĂM....**

*(Kèm theo Biên bản Hội nghị liên ngành thôn.....
ngày...tháng...năm.....)*

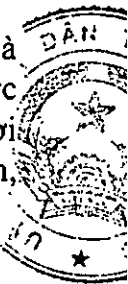
Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Giới tính		Địa chỉ	Thành phần (vị trí đảm nhiệm)	Kết quả bầu	
				Nam	Nữ			Số phiếu bầu/tổng số phiếu	Tỷ lệ %
1									
2									
3									
...									

Đại diện hộ gia đình DTTS
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Ghi rõ địa chỉ chi tiết của người có uy tín để thuận tiện cho việc kiểm tra, rà soát, cũng như trong việc cấp phát chế độ chính sách cho người có uy tín.
- Ghi rõ thành phần (vị trí, chức vụ đảm nhiệm hiện nay) của người có uy tín: Già làng, Trưởng họ, Trưởng thôn, CBCNVC đang công tác, Cán bộ nghỉ hưu, chức sắc tôn giáo (cụ thể tôn giáo nào), thầy thuốc, thầy cúng, nhà giáo, nhân sỹ, người sản xuất kinh doanh giỏi, thành viên Hội, đoàn thể (Người cao tuổi, Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên...), ...



....., ngày..... tháng năm

TỜ TRÌNH

Đề nghị công nhận người có uy tín của thôn..... năm

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngàythángnăm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo Biên bản Hội nghị liên ngành thôn ngày tháng.....năm để bình chọn người có uy tín của thôn.....

Ban điều hành Thôn đề nghị UBND xã huyện..... xem xét công nhận người có uy tín của thôn..... năm, gồm có....người:

- Ông/ bà
- Ông/ bà

Gửi kèm theo Tờ trình này: Biên bản Hội nghị liên ngành thôn và bảng tổng hợp danh sách kết quả bình chọn người có uy tín thôn.... năm

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Chi ủy Chi bộ thôn;
- Lưu: BDH thôn.

**T/M BAN ĐIỀU HÀNH THÔN
TRƯỞNG THÔN**

(Ký ghi rõ họ và tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 20...

Hôm nay, vào hồi giờ.....phút, ngày..... tháng..... năm..... tại UBND xã.....huyện.....tỉnh Bình Phước.

Tiến hành cuộc họp kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín năm với thành phần, nội dung cụ thể như sau:

I. Thành phần:

1. Chủ trì: Ông (bà)..... Chủ tịch (hoặc P.CT) UBND xã.....
2. Thư ký: Ông (bà)..... (ghi rõ họ, tên, chức danh)
3. Đại diện Đảng ủy xã (ghi rõ họ, tên, chức danh)
4. Đại diện UBMTTQ VN xã..... (ghi rõ họ, tên, chức danh).
5. Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

II. Nội dung:

Tổ chức họp kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn trong xã, năm

III. Kết quả:

Căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngàythángnăm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ đề nghị của Ban điều hành các thôn đề nghị UBND xã xét công nhận người có uy tín;

Sau khi kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn trong xã, các đại biểu dự họp đã thảo luận, và đi đến thống nhất như sau:

a) Các trường hợp đủ điều kiện đề nghị công nhận là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 20.....:

1.
2.

b) Các trường hợp không đủ điều kiện đề nghị công nhận là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 20.....;

1.

Lý do:

2.

Lý do:.....

Các thành viên dự họp thống nhất lập biên bản thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, 1 lưu tại UBND xã, 1 bản gửi UBND huyện với số đại biểu đồng ý thông qua là%.

Hội nghị kết thúc hồi.....giờ.....cùng ngày./.

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Trường hợp thôn gửi danh sách đề nghị bình chọn người có uy tín nhiều hơn 01 người (do có số phiếu bầu chọn ở Hội nghị liên ngành thôn cao bằng nhau) thì các đại biểu tiến hành bầu chọn (bằng phiếu kín) để chọn 01 người có uy tín của thôn đó. Nếu tiếp tục có số phiếu bằng nhau thì Chủ trì cuộc họp quyết định chọn người có uy tín.

BẢNG TỔNG HỢP KIỂM TRA, RÀ SOÁT
Kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín
của các thôn trong xã năm.....

(Kèm theo Biên bản cuộc họp của UBND xãngày.....tháng.....năm)

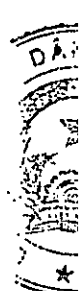
Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Giới tính		Địa chỉ (Chi tiết)	Phạm vi ảnh hưởng	Vị trí đảm nhiệm	Kết quả kiểm tra, rà soát			Ghi chú
				Nam	Nữ				Đủ điều kiện	Không đủ điều kiện	Lý do	
1												
2												
3												
...												
...												
	Tổng số											

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Ghi rõ phạm vi ảnh hưởng của người có uy tín: trong cộng đồng dân cư nơi sinh sống, trong thôn, liên thôn, trong toàn xã, nhiều xã.
- Ghi rõ vị trí đảm nhiệm hiện nay của người có uy tín: Già làng, Trưởng họ, Trưởng thôn, CBCNV đang công tác, Cán bộ nghỉ hưu, chức sắc tôn giáo (cụ thể tôn giáo nào), thầy thuốc, thầy cúng, nhà giáo, nhân sỹ, thành viên Hội, đoàn thể (Người cao tuổi, Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên...), người sản xuất kinh doanh giỏi...



Số:...../TTr-UBND

....., ngày..... tháng năm

TỜ TRÌNH

Đề nghị rà soát, xét công nhận người có uy tín của xã..... năm

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngàythángnăm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Theo Biên bản họp kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn trong xã, năm do UBND xã tổ chức..... ngày tháng.....năm.....

UBND xã đề nghị UBND huyện..... xem xét rà soát, lập danh sách đề nghị UBND tỉnh xét công nhận người có uy tín của xã năm

Gửi kèm theo Tờ trình này: Biên bản và bảng tổng hợp danh sách người có uy tín của xã..... năm

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TT. Đảng ủy, MTTQVN xã;
- CT, PCTVX;
- CB. DTTG xã;
- Lưu: VT.

**T/M UBND XÃ....
CHỦ TỊCH**

(Ký ghi rõ họ và tên)



Biểu mẫu 03

(Kèm theo Quyết định số 10./2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN (THỊ XÃ)....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TTr-UBND

....., ngày..... tháng năm

TỜ TRÌNH

Đề nghị rà soát, xét công nhận người có uy tín của huyện (thị xã)..... năm

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngàythángnăm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Qua kiểm tra, rà soát, tổng hợp kết quả danh sách bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các xã trên địa bàn huyện năm

Để có cơ sở thực hiện chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn, UBND huyện..... đề nghị UBND tỉnh xét công nhận danh sách người có uy tín của huyện... năm (có danh sách kèm theo).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT.UBMTTQVN huyện;
- Phòng Dân tộc;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Công an huyện;
- Lưu: VT.

**T/M UBND HUYỆN.
CHỦ TỊCH**

(Ký ghi rõ họ và tên)



BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH

Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số huyện..... năm.....
(Kèm theo Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Giới tính		Địa chỉ (Chi tiết)	Phạm vi ảnh hưởng	Vị trí đảm nhiệm	Ghi chú
				Nam	Nữ				
1									
2									
3									
...									
...									
	Tổng số								

Người lập bảng
(Ký, ghi rõ họ tên)

T/M UBND HUYỆN...
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Ghi rõ phạm vi ảnh hưởng của người có uy tín: trong cộng đồng dân cư nơi sinh sống, trong thôn, liên thôn, trong toàn xã, liên xã, trong toàn huyện, ngoài huyện.
- Ghi rõ vị trí đảm nhiệm hiện nay của người có uy tín: Già làng, Trưởng họ, Trưởng thôn, CBCNV đang công tác, Cán bộ nghỉ hưu, chức sắc tôn giáo (cụ thể tôn giáo nào), thầy thuốc, thầy cúng, nhà giáo, nhân sỹ, thành viên Hội, đoàn thể (Người cao tuổi, Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên...), người sản xuất kinh doanh giỏi...

Biểu mẫu 04*(Kèm theo Quyết định số 10./2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh)***ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc****BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU NGƯỜI CÓ UY TÍN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM ...***(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngàytháng.....nămcủa UBND tỉnh Bình Phước)*

TT	Huyện/ xã	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú	Vị trí đang đảm nhiệm (Thành phần người có uy tín)									Ghi chú
			Nam	Nữ			Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng.	Trưởng thôn, trưởng ấp và tương đương	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, Chức sắc, chức việc tôn giáo	Thầy cúng, thầy mo, bả bóng, thầy lang	Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sỹ	Người sản xuất, kinh doanh giỏi	Thành phần khác	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
A	Huyện/thị xã...						12					I				
I	Xã/Phường/Thị trấn...															
1	Họ và tên người có uy tín															
2	Họ và tên người có uy tín															
...	...															
II	Xã/Phường/Thị trấn...															
1	Họ và tên người có uy tín															
2	Họ và tên người có uy tín															
...	...															
B	Huyện/thị xã...															
I	Xã/Phường/Thị trấn...															
1	Họ và tên người có uy tín															
2	Họ và tên người có uy tín															
...	...															
II	Xã/Phường/Thị trấn...															
1	Họ và tên người có uy tín															
2	Họ và tên người có uy tín															
...	...															

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)**TM. UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngày tháng năm

**BIÊN BẢN
HỌP LIÊN NGÀNH THÔN
ĐỀ NGHỊ ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN**

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại (ghi rõ địa điểm tổ chức) thôn xã..... huyện (thị xã)..... tổ chức Hội nghị liên ngành để bình chọn người có uy tín của thôn.

- Chủ trì Hội nghị: Ông (bà) Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.
- Thư ký Hội nghị: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh).....
- Đại diện Chi ủy thôn: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh).....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.
- Đại diện cho các hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): Tối thiểu 03 hộ gia đình.

1. Nội dung

Rà soát, đề nghị xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn năm.....

2. Kết quả

Căn cứ Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngàythángnăm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, sau khi thảo luận, xem xét, cuộc họp thống nhất đề nghị UBND các cấp xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thônnăm..... đối với các trường hợp sau:

- Ông (bà): năm sinh dân tộc đạt ...(số phiếu bầu)/...(tổng số phiếu) =...%.

Lý do: (ghi cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín).....

- Ông (bà): năm sinh dân tộc đạt ...(số phiếu bầu)/...(tổng số phiếu) =...%.

Lý do: (ghi cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín).....

Các thành viên dự họp đã thống nhất nội dung biên bản với% đại biểu dự họp tán thành và Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Hội nghị kết thúc hồi.....giờ.....phút cùng ngày./.

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các hộ dân
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các đoàn thể
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đại biểu đại diện các hộ gia đình người DTTS trong thôn không tham gia bỏ phiếu bình chọn (tham dự với vai trò đại diện, giám sát);
- Tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn;
- Người đưa ra khỏi danh sách là người có số phiếu đề nghị đạt trên 50% phiếu.

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ ĐƯA RA KHỎI
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN THÔN..... NĂM....**

*(Kèm theo Biên bản Hội nghị liên ngành thôn.....
ngày...tháng...năm.....)*

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Giới tính		Địa chỉ	Thành phần người có uy tín	Kết quả bầu	
				Nam	Nữ			Số phiếu bầu/tổng số phiếu	%
1									
2									
3									
...									

Đại diện hộ gia đình DTTS

(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kiểm tra, rà soát đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín
trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 20...**

Hôm nay, vào hồi giờ.....phút, ngày..... tháng..... năm..... tại UBND xã.....huyện.....tỉnh Bình Phước.

Tiến hành cuộc họp kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín năm với thành phần, nội dung cụ thể như sau:

I. Thành phần:

1. Chủ trì: Ông (bà)..... Chủ tịch (hoặc P.CT) UBND xã.....
2. Thư ký: Ông (bà)..... (ghi rõ họ, tên, chức danh)
3. Đại diện Đảng ủy xã (ghi rõ họ, tên, chức danh)
4. Đại diện UBMTTQ VN xã..... (ghi rõ họ, tên, chức danh).
5. Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

II. Nội dung:

Tổ chức họp xem xét đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số của xã.....huyện.....năm

III. Kết quả:

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngàythángnăm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;

Sau khi kiểm tra, xem xét đề nghị của thôn (hoặc các thôn)....., cuộc họp đã thảo luận và đi đến thống nhất đề nghị UBND huyện xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào DTTS của xã.....huyện.....năm..... đối với các trường hợp sau:

- Ông (bà): năm sinh dân tộc đạt ...(số phiếu)/...(tổng số phiếu) =...%.

Lý do: (ghi cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín).....

- Ông (bà): năm sinh dân tộc đạt ...(số phiếu)/...(tổng số phiếu) =...%.

Lý do: (ghi cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín).....

Các thành viên dự họp đã thống nhất nội dung biên bản với% đại biểu dự họp tán thành và Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại UBND xã, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân huyện.

Hội nghị kết thúc hồi.....giờ.....phút cùng ngày./.

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên)

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ ĐƯA RA KHỎI
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN THÔN..... NĂM.....**
(Kèm theo Biên bản kiểm tra, rà soát của xã.....
ngày...tháng...năm.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Giới tính		Địa chỉ	Thành phần người có uy tín	Kết quả bầu	
				Nam	Nữ			Số phiếu / tổng số phiếu	%
1									
2									
3									
...									

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên)

